

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 80 năm ra đời “Đề cương về Văn hóa Việt Nam” (1943 - 2023)

(Gửi kèm Hướng dẫn số 47-HD/BTGTU, ngày 22/02/2023)



I. BỐI CẢNH RA ĐỜI, NỘI DUNG, Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA ĐỀ CƯƠNG

1. Bối cảnh ra đời

Những năm 40 thế kỷ XX, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội rối ren và phức tạp. Thực dân Pháp đã biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu cũ; phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương (9-1940), nhân dân ta lầm than, cơ cực. Thực tiễn cách mạng đặt ra yêu cầu, vùng dậy đấu tranh, đuổi giặc, cứu nước có ý nghĩa sống còn đối với toàn dân tộc. Vấn đề huy động lực lượng cho một cuộc cách mạng làm thay đổi vận mệnh dân tộc trở nên bức thiết. Trước tình hình đó, Đảng ta xác định đối tượng phù hợp nhất cho bước mở đầu này là tầng lớp trí thức đương thời, nhưng bản thân tầng lớp này đang bị chia rẽ bởi những khuynh hướng văn hóa - tư tưởng khác nhau.

Đề thức tỉnh được tầng lớp trí thức đang bị chia rẽ, qua đó thức tỉnh được quần chúng nhân dân, Đảng phải có một đường lối văn hóa thực sự đúng đắn, khoa học và phù hợp. Tại Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng ngày 25/02/1943, Đảng ta khẳng định rõ đối với vấn đề văn hoá và được ghi trong Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943, do Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo. Đề cương văn hoá Việt Nam năm 1943 ra đời đã đáp ứng được yêu cầu thời cuộc lúc bấy giờ, trải qua 80 năm, giá trị và tính hiện thực của Đề cương vẫn còn nguyên giá trị.

2. Nội dung của Đề cương (có bản gốc kèm theo).

Kết cấu Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 gồm 05 phần: Phần (I): “Cách đặt vấn đề”; phần (II): “Lịch sử và tính chất văn hóa Việt Nam”; phần (III): “Nguy cơ của văn hóa Việt Nam dưới ách phát xít Nhật, Pháp”; phần (IV): “Vấn đề cách mạng văn hóa Việt Nam” và phần (V): “Nhiệm vụ cần kíp của những nhà văn hóa Mácxít Đông Dương và nhất là của những nhà văn hóa Mácxít Việt Nam”.

3. Ý nghĩa lịch sử, giá trị về mặt lý luận, thực tiễn của Đề cương

Đề cương về văn hóa Việt Nam là văn kiện có tính cương lĩnh đầu tiên của Đảng về văn hóa; đã đặt các mặt, các yếu tố trong mối quan hệ qua lại tất yếu với nhau, qua đó, làm nổi bật hệ thống các quy luật đã và đang chi phối sự vận động và phát triển của văn hóa Việt Nam; vạch ra lộ trình của cuộc vận động văn hóa Việt Nam với những hình thức, bước đi và mục tiêu phù hợp với điều kiện lịch sử; đã xác định dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa là ba nguyên tắc vận động cho cuộc vận động văn hóa Việt Nam đương đại; tư tưởng xuyên suốt là vấn đề về văn hóa giải phóng và giải phóng văn hóa Việt Nam khỏi xiềng xích của văn hóa trung cổ và nô dịch.

Trải qua các thời kỳ cách mạng, Đề cương về văn hóa Việt Nam là một cương

lĩnh làm nền tảng chỉ đạo tiến trình phát triển văn hóa ở nước ta.

- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, với khẩu hiệu "Văn hoá hoá kháng chiến, kháng chiến hoá văn hoá", "xây dựng đời sống mới", văn hoá Việt Nam đã thực sự trở thành động lực tinh thần để huy động tất cả mọi nguồn lực cho cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", năm 1954.

- Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Đảng ta đã thường xuyên quan tâm đến công tác văn hoá, động viên và cổ vũ đội ngũ văn nghệ sĩ và những lực lượng làm công tác văn hoá phát huy vai trò trong việc xây dựng và phát triển nền văn hoá mới, con người mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng năm 1960 đã xác định mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hoá và áp dụng những nhận thức đó vào việc xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, thiết thực, phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Thời kỳ từ năm 1960 đến năm 1975, văn hoá đã góp phần phát huy vai trò thực hiện nhiệm vụ vừa kiến quốc, vừa kháng chiến, huy động được các binh chủng, các lực lượng làm công tác văn hoá của toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giành Đại thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất Tổ quốc.

- Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng khẳng định: Nền văn hoá, văn nghệ nước ta xứng đáng đứng vào "Vị trí tiên phong của nền văn hoá văn nghệ chống đế quốc, phong kiến trên phạm vi toàn thế giới trong thời đại ngày nay".

- Từ năm 1975 đến năm 1985 khôi phục lại các cơ sở kinh tế, văn hoá, giáo dục bị tàn phá; thống nhất về thể chế và thiết chế văn hoá trên phạm vi cả nước. Năm 1986 đến nay, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị rất quan trọng để tập trung xây dựng và phát triển văn hoá trong thời kỳ mới. Các Nghị quyết của Đảng (Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII; Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI) tiếp tục kế thừa, bổ sung, nhấn mạnh một số vấn đề mới, khẳng định mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của văn hoá.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (ngày 24/11/2021) đã tập trung làm rõ sự bổ sung, phát triển ngày càng toàn diện, sâu sắc trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng; tiếp tục khẳng định văn hóa là hồn cốt của dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa soi đường cho quốc dân đi, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội...; xây dựng con người với trọng tâm là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đặc biệt là trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa của cấp ủy đảng, chính quyền, vai trò nêu gương của người đứng đầu.

II. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA SAU 35 NĂM ĐỔI MỚI

1. Thành tựu quan trọng của đất nước

Sau 35 năm đổi mới đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đạt được những kết quả quan trọng.

- Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác văn hóa tiếp tục được đổi mới; từng bước hình thành nếp sống văn minh, tác phong công nghiệp, tính chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Sự liên kết, phối hợp của ba lĩnh vực gia đình - nhà trường - xã hội trong xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách cho giới trẻ tiếp tục được phát huy. Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có chuyển biến tích cực; các lễ hội mang màu sắc hình thức, mê tín có chiều hướng giảm dần, môi trường văn hóa ở phần đông cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đi vào nền nếp, lành mạnh hơn. Nhiệm vụ bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc có chuyển biến tích cực, tạo cơ chế xử lý hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; huy động được nhiều nguồn lực giữ gìn di sản văn hóa truyền thống, di sản văn hóa các dân tộc được quan tâm, giữ gìn và phát huy.

- Việc xây dựng văn hóa trong chính trị được triển khai gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu.

- Nhận thức về văn hoá ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hoá ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Văn hoá trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả, tích cực. Công nghiệp văn hoá và thị trường văn hoá có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều tấm gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá đã được biểu dương, lan toả vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hoá, xây dựng và phát triển đất nước.

2. Những thành tựu nổi bật trên lĩnh vực văn hóa của Đắk Nông

- Sau gần 20 năm thành lập tỉnh, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư phát triển của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nghiệp văn hóa của Đắk Nông đã có sự phát triển vượt bậc, gặt hái những thành quả mang tính dấu ấn, đưa văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Đắk Nông đã tập trung thực hiện tốt các nghị quyết của Trung

ương và của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Các hoạt động văn hóa được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức, nội dung phong phú, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và địa phương, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia, hưởng thụ các sản phẩm, giá trị văn hóa, rút ngắn khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các địa bàn.

- Đắk Nông hiện có 14 di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng được Nhà nước xếp hạng, gồm 01 di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt: 08 di tích cấp quốc gia và 05 di tích lịch sử cấp tỉnh. Các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã và đang được đầu tư, trùng tu, nâng cấp, phục vụ công tác giáo dục truyền thống lịch sử và phát triển du lịch.

- Các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh khá phong phú về loại hình, gồm nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống, lễ hội truyền thống. Toàn tỉnh hiện có 165 lễ hội và nghi lễ của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó, dân tộc M'ông có 66 lễ hội, dân tộc Mạ có 50 lễ hội, dân tộc Êđê có 42 lễ hội, dân tộc Tày có 02 lễ hội, dân tộc Mông có 03 Lễ hội, dân tộc Nùng có 01 Lễ hội. Từ năm 2004 đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức phục dựng 53 lượt lễ hội, nghi lễ truyền thống, trong đó: cấp tỉnh: 19; cấp huyện, hành phố: 20, cấp xã: 14. Các lễ hội truyền thống tiêu biểu như: Lễ mừng sức khỏe, Lễ cúng bến nước, Lễ mừng lúa mới của đồng bào M'ông, Mạ, Ê đê; lễ hội Lồng Tồng của đồng bào Tày, Nùng... đã được phục dựng, duy trì hàng năm, thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc, du khách trong và ngoài tỉnh tham dự, thưởng lãm.

- Đặc biệt, cuối năm 2020, Công viên Địa chất Đắk Nông được UNSECO công nhận là Công viên Địa chất toàn cầu, bên cạnh các giá trị to lớn về mặt địa chất, khảo cổ; đây là không gian chứa đựng nhiều giá trị văn hóa bản địa đặc trưng của vùng đất Nam Tây Nguyên, đang được khai thác, bảo tồn để phục vụ phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

- Trong gần 20 năm qua, tỉnh đã tổ chức nhiều lễ kỷ niệm lớn, sự kiện văn hóa quan trọng, có tính dấu ấn và sức lan tỏa sâu rộng: kỷ niệm ngày thành lập tỉnh, Lễ kỷ niệm 100 năm, 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long và khánh thành tượng đài N'Trang Long; Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam, Hội nghị Quốc tế về hàng động núi lửa lần thứ 20, Liên hoan Văn nghệ quần chúng, Liên hoan Dân ca các dân tộc tỉnh... đã góp phần quan trọng bảo tồn, phát huy, quảng bá mạnh mẽ các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, khơi dậy sức sáng tạo, khát vọng vươn lên của nhân dân các dân tộc Đắk Nông, đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, chung tay, góp sức xây dựng quê hương giàu đẹp và phát triển.

- Hoạt động văn học, nghệ thuật ở Đắk Nông ngày càng khởi sắc, số lượng tác phẩm được sáng tác tăng lên và ngày càng phong phú, đa dạng, đội ngũ văn nghệ sĩ phát triển cả về số lượng và lẫn chất lượng, giành được những giải thưởng lớn.

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết văn nghệ sĩ, tổ chức nhiều hoạt động kịp thời, ý nghĩa phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh và từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn học nghệ thuật của công chúng. Cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được triển khai từ 2015 đến nay, đã thu hút đông đảo văn nghệ sĩ tham gia với hơn 500 tác phẩm ở các thể loại, góp phần tạo sức lan tỏa cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh.

- Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng diễn ra sôi nổi từ tỉnh tới cơ sở, các liên hoan, hội diễn, chương trình văn nghệ thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân và bảo tồn các loại hình nghệ thuật truyền thống. Toàn tỉnh hiện có 38 câu lạc bộ, đội, nhóm công chiêng; 04 câu lạc bộ đàn tính, hát then đang duy trì hoạt động thường xuyên. Các hoạt động văn hóa quần chúng làm sống động đời sống văn hóa cộng đồng, tạo sự chuyển biến trong việc duy trì và phát triển đời sống văn hóa cơ sở.

- Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai rộng khắp trong toàn tỉnh, đã thực sự trở thành cuộc vận động rộng lớn, thu hút toàn xã hội tham gia, góp phần xây dựng môi trường văn hóa ở các khu dân cư, các cơ quan, doanh nghiệp. Tính đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 131.494/151.359 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 86,87%; 641/713 thôn, bon, buôn, tổ dân phố được công nhận thôn văn hóa đạt tỷ lệ 89,90%; 824/859 cơ quan đơn vị đạt văn hóa đạt tỷ lệ 95,92% và 43/71 xã văn hoá nông thôn mới, phường, thị trấn văn minh đô thị đạt tỷ lệ 60,56%.

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG VĂN HÓA THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK NÔNG LẦN THỨ XII

Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hoá của dân tộc theo quan điểm định hướng của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hoá, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

2. Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại. Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, môi trường văn hoá, đời sống văn hoá.

3. Phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hoá là nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hoá, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hoá sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân, bảo đảm sự công bằng. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hoá.

4. Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hoá, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng văn hoá trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hoá.

5. Xây dựng môi trường văn hoá số phù hợp với nền kinh tế số và công dân số, làm cho văn hoá thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước.

6. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên lĩnh vực văn hóa, gồm: Chương trình số 18-CTr/TU, ngày 26/7/2021 về phát triển du lịch gắn với công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 31/8/2021 về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình số 27-CTr/TU, ngày 24/9/2021 về sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ thất truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ giai đoạn 2021 - 2025. Các Đề án trên lĩnh vực văn hóa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm: Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 02/4/2019 về xây dựng nhân cách văn hóa, giáo dục đạo đức, lối sống “văn minh - nhân ái - nghĩa tình” trong cuộc sống; Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 11/4/2019 về xây dựng thiết chế văn hóa thiết yếu, đồng bộ và phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở (xã, phường, thị trấn, thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019 - 2025 và tầm nhìn đến 2030./.


BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

b) Thời kỳ từ Quang Trung đến khi đế quốc Pháp xâm chiếm, văn hoá phong kiến có xu hướng tiêu tu sản.

c) Thời kỳ từ Pháp sang xâm chiếm đến nay: văn hoá nửa phong kiến, nửa tư sản và hoàn toàn có tính cách thuộc địa

(chứ ý phân biệt mấy giai đoạn trong thời kỳ này).

2. Tính chất văn hoá Việt Nam hiện tại: văn hoá Việt Nam hiện nay về hình thức là thuộc địa, về nội dung là tiền

tư bản.

Chiến tranh và xu trào văn hoá hiện nay: ảnh hưởng của

văn hoá phát xít làm cho tính chất phong kiến, nô dịch trong

văn hoá Việt Nam mạnh lên, nhưng đồng thời chịu ảnh

hưởng của văn hoá tân dân chủ, xu trào văn hoá mới của

Việt Nam đang có vượt hết mọi trở lực để nảy nở (văn nghệ

bất hợp pháp).

NGUY CỐ CỦA VĂN HOÀ VIỆT NAM DƯỚI ÁCH

PHÁT XÍT NHẬT - PHÁP

1. Những thủ đoạn phát xít trời buộc văn hoá và giết chết

văn hoá Việt Nam:

a) Chính sách văn hoá của Pháp:

- Đàn áp các nhà văn hoá cách mạng dân chủ chống

phát xít.

- Ra tài liệu tố chức các cơ quan và các đoàn thể văn hoá

để nhồi sọ.

- Kiểm duyệt rất ngặt những tài liệu văn hoá.

- Mua chuốc và hăm dọa các nhà văn hoá.

- Mất thiet liên lạc với tôn giáo để truyền bá văn hoá

trung cổ, văn hoá ngu dân, v.v..

- Tuyên truyền chủ nghĩa đầu hàng và chủ nghĩa ái quốc

mù quáng và hẹp hòi (chauvinisme).

- Làm ra về sản sóc đến trí dục, thể dục và đức dục cho dân.

ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HOÀ VIỆT NAM

(Năm 1943 của T.U.)

CÁCH DẬT VĂN ĐỀ

1. Phạm vi văn đề: Văn hoá bao gồm cả tư tưởng, học

thuật, nghệ thuật.

2. Quan hệ giữa văn hoá và kinh tế, chính trị: nên tăng

kinh tế của một xã hội và chế độ kinh tế đứng trên nền tảng

ấy quyết định toàn bộ văn hoá của xã hội kia (hạ tầng cơ sở

quyết định định thượng tầng kiến trúc).

3. Thái độ Đảng Cộng sản Đông Dương đối với văn đề

văn hoá:

a) Mất trận văn hoá là một trong ba mặt trận (kinh tế,

chính trị, văn hoá) ở đó người cộng sản phải hoạt động.

b) Không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải

làm cách mạng văn hoá nữa.

c) Có lãnh đạo được phong trào văn hoá, Đảng mới ảnh hưởng

được dư luận, việc tuyên truyền của Đảng mới có hiệu quả.

LỊCH SỬ VÀ TÍNH CHẤT VĂN HOÀ VIỆT NAM

1. Các giai đoạn trong lịch sử văn hoá Việt Nam.

a) Thời kỳ Quang Trung trở về trước: văn hoá Việt Nam

có tính chất nửa phong kiến, nửa nô lệ, phụ thuộc vào văn

hoá Trung Quốc.

b) Chính sách văn hoá của Nhật:

- Tuyên truyền chủ nghĩa Đại Đông Á.

- Gây ra một quan niệm cho người Nhật là cứu tinh của giống da vàng và văn hoá Nhật Bản chiếu rọi những tia sáng văn minh tiến bộ cho các giống nòi Đại Đông Á, v.v..

- Tìm hết cách phô trương và giới thiệu văn hoá Nhật Bản (triển lãm, diễn thuyết, đặt phòng du lịch, viện văn hoá, trao đổi du học sinh, mời nghệ sĩ Đông Dương sang thăm nước Nhật, mở báo chí tuyên truyền, tổ chức ca kịch, chiếu bóng ...).

- Đàn áp các nhà văn chống Nhật và mua chuộc các nhà văn có tài.

2. Tiến độ văn hoá Việt Nam: hai ức thuyết:

- Nền văn hoá phát xít (văn hoá trung cổ và nô dịch hoá) thắng thì văn hoá dân tộc Việt Nam nghèo nàn thấp kém.

- Văn hoá dân tộc Việt Nam sẽ do cách mạng dân chủ giải phóng thắng lợi mà được cởi mở xiềng xích và sẽ đuổi kịp văn hoá tân dân chủ thế giới. Hai ức thuyết, cái nào sẽ trở nên sự thực? Căn cứ vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội hiện nay, cách mạng dân tộc Việt Nam nhất quyết sẽ làm cho ức thuyết thứ hai trở nên sự thực.

VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG VĂN HOÁ VIỆT NAM

1. Quan niệm của người cộng sản về vấn đề cách mạng văn hoá:

a) Phải hoàn thành cách mạng văn hoá mới hoàn thành được cuộc cải tạo xã hội.

b) Cách mạng văn hoá muốn hoàn thành phải do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

c) Cách mạng văn hoá có thể hoàn thành khi nào cách mạng chính trị thành công (cách mạng văn hoá phải đi sau

cách mạng chính trị. Những phương pháp cải cách văn hoá đề ra bấy giờ chỉ là dọn đường cho cuộc cách mạng triệt để mai sau).

2. Nền văn hoá mà cuộc cách mạng văn hoá Đông Dương phải thực hiện sẽ là văn hoá xã hội chủ nghĩa.

3. Cách mạng văn hoá Việt Nam và cách mạng dân tộc giải phóng:

a) Cách mạng văn hoá ở Việt Nam phải dựa vào cách mạng dân tộc giải phóng mới có điều kiện phát triển.

b) Cách mạng dân tộc giải phóng Việt Nam chỉ có thể trong trường hợp may mắn nhất đưa văn hoá Việt Nam tới trình độ dân chủ và có tính chất dân tộc hoàn toàn độc lập dựng nên một nền văn hoá mới.

c) Phải tiến lên thực hiện cách mạng xã hội ở Đông Dương, gây dựng một nền văn hoá xã hội ở khắp Đông Dương.

4. Ba nguyên tắc vận động cuộc vận động văn hoá nước Việt Nam trong giai đoạn này:

a) Dân tộc hoá (chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho văn hoá Việt Nam phát triển độc lập).

b) Đại chúng hoá (chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hoá phần lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng).

c) Khoa học hoá (chống lại tất cả những cái gì làm cho văn hoá trái khoa học, phản tiến bộ).

Muốn cho ba nguyên tắc trên đây thắng, phải kịch liệt chống những xu hướng văn hoá bảo thủ, chiết trung, lập dị, bí quan, thần bí, duy tâm, v.v.. Nhưng đồng thời cũng phải chống xu hướng văn hoá quá trốn của bọn tởrốtkít.

5. Tính chất của nền văn hoá mới Việt Nam: văn hoá mới Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo chủ trương chưa phải là văn hoá xã hội chủ nghĩa hay văn hoá Xôviết (như văn hoá Liên Xô chẳng hạn).

Văn hoá mới Việt Nam là một thứ văn hoá có tính chất dân tộc về hình thức và tân dân chủ về nội dung. Chính vì thế nó cách mạng nhất và tiến bộ nhất ở Đông Dương trong giai đoạn này.

NHIỆM VỤ CẦN KIỆP CỦA NHỮNG NHÀ VĂN HOÁ

MÁC XÍT ĐÔNG DƯƠNG VÀ NHẤT LÀ NHỮNG NHÀ VĂN HOÁ

MÁC XÍT VIỆT NAM

I- Mục đích trước mắt

- Chống lại văn hoá phát xít phong kiến, thoái bộ, nô dịch, văn hoá ngu dân và phình dân.
- Phát huy văn hoá tân dân chủ Đông Dương.

II- Công việc phải làm

a) Tranh đấu về học thuyết, tư tưởng (đánh tan những quan niệm sai lầm của triết học Âu, Á, có ít nhiều ảnh hưởng tại hai ở ta: triết học Khổng, Mạnh, Đêcác (Descartes), Bécông (Bergson), Găng (Kant), Nítsc (Niesche), v.v.; làm cho thuyết duy vật biện chứng và duy vật lịch sử thắng.

b) Tranh đấu về tông phái văn nghệ (chống chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa tự nhiên, chủ nghĩa tượng trưng, v.v.) làm cho xu hướng tả thực xã hội chủ nghĩa thắng.

c) Tranh đấu về tiếng nói, chữ viết:

- 1- Thống nhất và làm giàu thêm tiếng nói;
- 2- Ấn định mẹo văn tả;
- 3- Cải cách chữ quốc ngữ, v.v..

III- Cách vận động

- a) Lợi dụng tất cả khả năng công khai và bán công khai để:
- 1- Tuyên truyền và xuất bản.

2- Tổ chức các nhà văn.

3- Tranh đấu giành quyền lợi thực tại cho các nhà văn,

nhà báo, nghệ sĩ, v.v..

4- Chống nạn mù chữ, v.v..

b) Phối hợp mật thiết phương pháp bí mật và công khai thống nhất mọi hoạt động văn hoá tiến bộ dưới quyền lãnh đạo của đảng vô sản mácxít.

Văn kiện Đảng 1930 - 1945,

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 363-368.

